

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 141/2020/HS-ST
Ngày: 22-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phúc Nguyên

2/ Ông Lại Hữu Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đăng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2020/TLST - HS ngày 04/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXXST – HS ngày 08/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; giới tính: Nam; sinh năm 1990; nơi sinh: Bắc Ninh; nơi ĐKKHTT: Thôn P, xã L, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1960; họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 27/10/2011, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Án số 17/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2012, theo Công văn xác nhận số 512/VQ ngày 05/5/2020 của Trại giam Vĩnh Quang, đóng án phí ngày 22/12/2011.

Ngày 20/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Án số 85/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2017, theo Công văn xác nhận số 595/CV-TL ngày 06/5/2020 của Trại giam Ngọc Lý (Cục C10), đóng án phí ngày 23/5/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/3/2020. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Họ và tên: **Trần Diệu M**; giới tính: Nam; sinh năm 1980; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKTT: 165/24 Văn Thân, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Trần Diệu N (Chết); họ tên mẹ: Đặng Thị H, sinh năm 1952; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

Ngày 11/3/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Án số 60/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2020, chưa đóng án phí.

Ngày 16/4/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Án số 80/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2004, đã nộp án phí ngày 03/8/2005.

Ngày 20/12/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Án số 260/2005/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017, đã nộp án phí và 200.000 đồng tiền phạt ngày 28/8/2018, chưa thi hành số tiền phạt còn lại là 9.800.000 đồng.

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/3/2020. Bị cáo có mặt tại toà.

Bị hại: Ông Đinh Đình Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: 577/14A, Khu phố X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Kiều Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: 18 đường số 33, Khu phố 3, phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Đậu Hải H, sinh năm 1997; nơi cư trú: C13/20/QR03 ấp 5A, xã B1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 28/3/2020, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 59B1- 06311 đến công viên 23-9, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp Trần Diệu M. Tại đây, B rủ M đi tìm tài sản của người dân sơ hờ, chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, M đồng ý. B điều khiển xe mô tô biển số 59B1-06311 chở M đi trên nhiều tuyến đường thuộc Quận 1, Quận 8 và huyện Bình Chánh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả hai chạy đến trước địa chỉ số 92, trên đường số 01, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì B phát hiện ông Đinh Đình Đ và bà Đậu Hữu H đang ngồi trên ghế đá quay mặt ra bờ sông. Lúc này B nhìn thấy trên bàn đá, phía trước ông Đ có 01 chiếc điện thoại di động nên chỉ cho M thấy và rủ M giật chiếc điện thoại này, M đồng ý. B điều khiển xe chở M chạy đến cạnh bàn đá chỗ ông Đ và bà H đang ngồi rồi dừng xe lại. M xuống xe, đi bộ đến và nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Note7pro của ông Đ đang để trên bàn rồi chạy ra xe để B chở tẩu thoát. Ông Đ, bà H

tri hô, do B hoảng loạn không làm chủ tay lái nên chạy được khoảng 01 mét thì ngã xuống đường làm chiếc điện thoại di động mà M vừa cướp giật được rơi xuống đất. Thấy vậy, B nhặt chiếc điện thoại di động này bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi cả hai bỏ xe mô tô lại chạy bộ. Ông Đ tiếp tục tri hô “Cướp, cướp” và đuổi theo B và M. Lúc này, lực lượng tuần tra Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh phát hiện đuổi theo bắt được B và M, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 750/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Note7pro có trị giá là 2.745.000đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, thì Nguyễn Văn B, Trần Diệu M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên phù hợp lời khai bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 7pro, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Đinh Đình Đ.

- 01 xe mô tô hiệu biển số 59B1- 06311, qua xác minh đã xác định là tài sản hợp pháp của bà Kiều Thị H, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô này cho bà H.

Tại bản Cáo trạng số 154/CT - VKS ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Diệu M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm i Khoản 2 Điều 171; truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Diệu M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt các bị cáo Trần Diệu M từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại tòa bị hại Đinh Đình Đ vắng mặt dù triệu tập hợp lệ, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Diệu M tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 112 – 127, 149 – 169); phù hợp với lời khai của bị hại ông Đinh Đình Đ, người làm chứng bà Đậu Hải H (BL: 81 – 83, 95 – 100); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, ...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28/3/2020, các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Diệu M đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Note7pro có giá trị là 2.745.000đ của ông Đinh Đình Đ tại trước địa chỉ số 92, đường số 01, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh (Theo kết quả định giá tài sản số 750/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 08/4/2020 của của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh) thì bị truy đuổi bắt giữ.

[2] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Diệu M đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm được quy định Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo M tính đến ngày phạm tội bị cáo có 03 tiền án, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý; nên lần

phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt, cần áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo B, mặc dù bị cáo cùng với bị cáo M dùng xe mô tô làm phương tiện đi kiếm người có tài sản sơ hở để cướp giật; tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã xuống xe đi bộ đến bị hại để cướp giật điện thoại, hành vi phạm tội đã hoàn thành sau đó bị cáo mới lên xe để cho M chở đi để tẩu thoát. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo B chỉ bị xét xử theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần có mức án nghiêm đối với bị cáo.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại các điểm h, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 7pro, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả cho bị hại là ông Đinh Đình Đ., theo Biên bản về việc trả lại tài liệu, đồ vật được lập vào hồi 09 giờ ngày 20/5/2020 (BL: 102). Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe mô tô hiệu biển số 59B1- 06311, qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Kiều Thị H. Bà H khai bị mất trộm tại bãi giữ xe bệnh viện Nhi đồng 2 Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả cho bà H, theo Biên bản về việc trả lại tài liệu, đồ vật được lập vào hồi 10 giờ ngày 29/5/2020 (BL: 73). Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i Khoản 2 Điều 171; các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Diệu M ;

Căn cứ Khoản 1 Điều 171; các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Ba;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Diệu M 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2020.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn